|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Tổng kết công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021**

**trình Kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI**

*(Gửi kèm theo Văn bản số 1332 /UBND-KTTH ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh)*

Căn cứ Chương trình kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tóm tắt Tổng kết công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 – 2021 như sau:

**I. Những kết quả đạt được**

**1. Về hoạch định chính sách, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất; tổ chức thi hành pháp luật**

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Đồng thời thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật.

- Trong công tác lãnh đạo, điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã bám sát vào quy chế, thực hiện đúng quy định của pháp luật, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các quy định của Trung ương; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò của tập thể và đề cao trách nhiệm của cá nhân Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh. Xây dựng, ban hành kịp thời các chương trình, kế hoạch công tác để đảm bảo hoạt động được thông suốt, phát huy được hiệu lực, hiệu quả.

**2. Về quản lý và phát triển kinh tế - xã hội**

***a) Về lĩnh vực kinh tế:*** Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành tập trung kiểm soát lạm phát, kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng khá, bảo đảm phát triển bền vững

- Đã tập trung điều hành thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách lớn về phát triển của Trung ương trong nhiệm kỳ, góp phần cùng với cả nước bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội, đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế. Thực hiện đồng bộ các đột phá chiến lược, phục hồi đà tăng trưởng; nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh hằng năm khá cao, bình quân giai đoạn 2016-2020 khoảng 9,13%/năm, đạt mục tiêu nghị quyết đề ra. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng, trong đó Tỷ trọng các ngành Công nghiệp - xây dựng tăng từ 23,19% năm 2015 lên 27,58% năm 2020; Dịch vụ tăng từ 39,08% năm 2015 lên 42,83% năm 2020; tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm từ 30,17% năm 2015 xuống còn 22,63% năm 2020. GRDP bình quân đầu người tăng từ 32,14 triệu đồng năm 2016 lên 46,58 triệu đồng năm 2020. Thu ngân sách nhà nước năm 2020 đạt trên 3.000 tỷ đồng. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng dần qua từng năm, bình quân tăng 8,07%/năm. Tổng chi ngân sách nhà nước bình quân hàng năm 6.674 tỷ đồng, tăng 9,10%/năm.

- Công tác thu hồi nợ đọng thuế được thực hiện tích cực, nợ có khả năng thu giảm mạnh qua các năm. Công các xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quyết liệt và đạt kết quả tốt. Tính đến hết kế hoạch năm 2020, tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh còn lại khoảng 8.884 triệu đồng, dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2021.

- Tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, xây dựng chương trình hành động nhằm cụ thể hóa những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư khi đến đầu tư tại Kon Tum. Trong giai đoạn 2016-2020, đã thu hút được 236 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký hơn 24.062 tỷ đồng, trong đó, đã có một số nhà đầu tư, tập đoàn kinh tế lớn, có tiềm lực về tài chính, công nghệ, kinh nghiệm đến tìm hiểu và đầu tư tại tỉnh như: Tập đoàn Vingroup, Công ty cổ phần Tập đoàn TH, Công ty cổ phần Tập đoàn FLC,... Công tác thu hút đầu tư nước ngoài cũng được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, đẩy mạnh.

- Nông nghiệp ngày càng phát triển theo chiều sâu. Việc dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp ở những nơi có điều kiện để xây dựng cánh đồng lớn được đẩy mạnh, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ được chú trọng triển khai. Đã thành lập và đưa vào hoạt động Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại huyện Kon Plông; hình thành 02 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và công nhận 02 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại huyện Kon Plông và huyện Đăk Hà. Chương trình mỗi xã một sản phẩm đã được triển khai tích cực. Diện tích cây cao su, cà phê đều đạt và vượt mục tiêu đề ra.

- Công tác bảo vệ và phát triển rừng được chú trọng phát triển theo hướng bền vững; So với giai đoạn trước, số vụ vi phạm quy định về bảo vệ và phát triển rừng giảm 2.174 vụ*.*

- Công tác xây dựng nông thôn mới được chỉ đạo thực hiện quyết liệt và đạt kết quả tích cực, đến nay, toàn tỉnh có 28 xã được công nhận xã nông thôn mới, tăng 19 xã so với năm 2015; 05 xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí, 50 xã đạt từ 10-14 tiêu chí và 02 xã đạt từ 8 đến 9 tiêu chí, không còn xã đạt dưới 5 tiêu chí.

- Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển, thúc đẩy đầu tư xã hội, đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2016-2020 là 62.329 tỷ đồng. Từ nguồn vốn trên, các dự án trọng điểm của tỉnh được đẩy mạnh thực hiện, nhất là hạ tầng giao thông; trong đó đã đầu tư hoàn chỉnh tuyến đường Hồ Chí Minh đoạn qua tỉnh Kon Tum; đầu tư cải tạo, nâng cấp, sửa chữa một số tuyến và đoạn tuyến có nguy cơ mất an toàn cao như đèo Lò Xo, đèo Văn Rơi, đèo Măng Đen, Quốc lộ 24, 14C, 40B; triển khai xây dựng tuyến tránh đường Hồ Chí Minh đoạn qua thành phố Kon Tum và đường giao thông kết nối đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24... Các tuyến giao thông nội tỉnh được đầu tư, nâng cấp; nhiều công trình, cụm công trình thủy lợi được đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, phục vụ tốt nhu cầu nước sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân. Kết cấu hạ tầng đô thị được chỉnh trang, đầu tư nâng cấp, mở rộng, gắn với xây dựng các khu đô thị mới, diện mạo đô thị có nhiều khởi sắc. Hạ tầng lưới điện, thông tin, truyền thông, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, văn hóa, thể thao, du lịch tiếp tục được đầu tư. Năm 2020, có 99,8% hộ gia đình sử dụng điện; 100% thôn có điện; trên 90% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

***b) Về lĩnh vực văn hóa – xã hội :*** Tích cực triển khai và đạt được những kết quả trong việc thực hiện các Nghị quyết của Trung ương về phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam và các Nghị quyết về chính sách xã hội, thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công; bảo đảm an sinh xã hội; giải quyết việc làm; giảm nghèo đa chiều, bền vững:

- Quy mô và mạng lưới trường, lớp các cấp học phát triển đều khắp trên địa bàn tỉnh, các loại hình trường tiếp tục được hoàn thiện. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các cấp học tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao; khoảng cách chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa các vùng khó khăn và thuận lợi dần được thu hẹp.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình…; Mạng lưới y tế dự phòng được tổ chức, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, đáp ứng được yêu cầu phòng chống dịch bệnh; Cơ sở vật chất của các cơ sở khám chữa bệnh, nhất là các bệnh viện đã được đầu tư và mở rộng, quy mô, năng lực cung ứng dịch vụ y tế của hệ thống y tế được nâng lên. Chất lượng khám chữa bệnh ngày càng được cải thiện. Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai quyết liệt, đặc biệt là phòng chống dịch bệnh Covid-19, bạch hầu và sốt xuất huyết.

*-* Văn hóa - Thể thao và Du lịchluôn được chú trọng. Các hoạt động thông tin tuyên truyền, cổ động trực quan được tăng cường, đáp ứng tốt nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của địa phương và cả nước. Công tác bảo tồn, khôi phục, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống được quan tâm đúng mức*.* Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được đẩy mạnh. Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa (Khu dân cư) vượt chỉ tiêu so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra(*[[1]](#footnote-1)*).

*-* Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nhất là công tác đền ơn, đáp nghĩa, chăm lo thiết thực đến các gia đình chính sách, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ …*;* công tác giảm nghèo đạt nhiều kết quả. Bình quân tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,83%/năm*,* đạt 109% so với mục tiêu Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020.

**3. Về tăng cường quản lý hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai**

Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng. Việc xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường được quan tâm thực hiện. Công tác khắc phục hậu quả thiên tai được quan tâm chỉ đạo. Công tác quản lý, sử dụng các nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường ngày càng hiệu quả.

**4. Về cải cách hành chính; xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số**

Công tác cải cách hành chính có chuyển biến tích cực; cơ chế một cửa - một cửa liên thông hoạt động hiệu quả; đã thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh với 1.357 thủ tục được giải quyết tại Trung tâm, đạt tỷ lệ 95% trên tổng số thủ tục hành chính cấp tỉnh. Triển khai xây dựng, thực hiện Hệ thống thông tin điện tử và cổng dịch vụ công 3 cấp tỉnh, huyện, xã.

Tích cực chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số. Đến nay hệ thống họp hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối từ Trung ương đến huyện, một số đơn vị triển khai đến xã. 100% sở, ngành, địa phương đã kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử với Trục liên thông văn bản quốc gia, tỷ lệ trao đổi văn bản dưới dạng điện tử trên địa bàn tỉnh, đạt 100% (trừ văn bản mật). Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tăng khoảng 3 lần, từ dưới 8% năm 2019, lên 24,3% vào tháng 12/2020. Kết quả cung cấp, tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia của tỉnh Kon Tum trong năm 2020 đạt tỷ lệ 51,8% vượt chỉ tiêu 30% Chính phủ giao.

**5.** **Về kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả**

Hệ thống tổ chức một số cơ quan, đơn vị từng bước được sắp xếp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Cơ cấu tổ chức quản lý, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng yêu cầu. Công tác tinh giản biên chế được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

**6. Về thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

Công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện quyết liệt. Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tiếp công dân; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

**7. Về tăng cường quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ vững ổn định chính trị-xã hội**

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được tăng cường, tập trung triển khai nhiều cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội theo tuyến, địa bàn và theo từng loại đối tượng.

**8. Về nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế**

Hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân phục vụ kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác phối hợp bảo vệ an ninh biên giới, phân giới, cắm mốc tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia, tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới tuyến biên giới Việt Nam - Làotiếp tục được quan tâm thực hiện.

**9. Về việc chấp hành sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và công tác phối hợp với các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Kịp thời chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc các kết luận của Hội đồng nhân dân tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh. Luôn giữ mối liên hệ chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

**10. Về phối hợp công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội và các cơ quan tư pháp**

Thực hiện tốt công tác phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị và các cơ quan tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

**II. Những hạn chế, khuyết điểm; nguyên nhân**

**1. Những hạn chế, khuyết điểm**

- Kinh tế tăng trưởng chưa bền vững. Việc huy động nguồn lực để đầu tư phát triển gặp nhiều khó khăn. Một số tiềm năng, lợi thế của tỉnh chưa được phát huy đúng mức. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Công nghiệp chế biến sâu còn hạn chế, tỷ trọng sản phẩm sơ chế còn cao. Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ. Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng còn hạn chế; tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp còn diễn biến phức tạp.

- Chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số một số nơi chuyển biến chậm. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống chưa phổ biến. Chất lượng nguồn nhân lực và một số dịch vụ y tế tuyến cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm có mặt chưa tốt. Kết quả giảm nghèo chưa thật bền vững; khoảng cách chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa các vùng chưa được thu hẹp.

 - An ninh chính trị còn tiềm ẩn yếu tố gây mất ổn định. Tội phạm còn diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm về ma túy, tín dụng đen, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng pháo nổ. Việc giải quyết thủ tục hành chính tại một số đơn vị còn chậm trễ. Việc thụ lý giải quyết một số vụ việc khiếu nại còn để kéo dài quá thời gian quy định.

**2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm**

***a) Nguyên nhân khách quan***

- Kinh tế thế giới và khu vực diễn biến phức tạp; kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn; Chính phủ tiếp tục siết chặt chi tiêu công và thực hiện tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công, nguồn vốn đầu tư bị thu hẹp; dịch bệnh diễn biến phức tạp, Bạch hầu, Sốt xuất huyết, đặc biệt là ảnh hưởng dịch Covid-19, dịch tả lợn Châu phi; tác động của mưu lũ, hạn hán kéo dài, xảy ra trên diện rộng; giá cả thị trường có nhiều biến động bất lợi cho sản xuất.

- Địa bàn rộng và chia cắt, phức tạp; nền kinh tế quy mô nhỏ, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; hạ tầng thấp kém không đồng bộ đã tác động trực tiếp đến thu hút đầu tư từ bên ngoài; một số dự án kêu gọi đầu tư chậm triển khai thực hiện và kéo dài.

- Các thế lực thù địch, phản động luôn âm mưu, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, để chống phá, gây chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc.

***b) Nguyên nhân chủ quan***

- Công tác dự báo chưa tốt, có mặt còn thiếu chủ động và chưa sát với diễn biến phức tạp của tình hình. Năng lực lãnh đạo điều hành, vai trò tham mưu, đề xuất của người đứng đầu và cán bộ, công chức ở một số cơ quan**,** đơn vị, địa phương chưa cao; một vài nơi vẫn còn tình trạng không sát công việc, chất lượng tham mưu, đề xuất thấp, chưa kịp thời; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ có lúc, có việc chưa tốt.

- Lãnh đạo, chỉ đạo của một số chính quyền địa phương có lúc chưa thật sự năng động, quyết liệt; trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ làm công tác giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo còn hạn chế. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chức thực hiện thanh tra, kiểm tra chưa được chú trọng đúng mức.

**III. Về phương hướng, nhiệm vụ:**

**1.** Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các ý kiến chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị các nội dung trình tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; triển khai thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân. Tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan, tư pháp trong công tác điều, điều hành phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

**2. Về kinh tế:** Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tiên tiến, hiện đại, công nghệ xanh, thân thiện với môi trường. Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên. Quản lý việc cấp phép khai thác, sử dụng và kiểm tra, giám sát, quản lý việc khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh. Chú trọng đầu tư, khai thác có hiệu quả các loại hình du lịch. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh.

**3. Về văn hóa, xã hội:**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Chú trọng xã hội hóa dạy nghề và nhân rộng các mô hình tạo việc làm, hỗ trợ phát triển các làng nghề, doanh nghiệp nhỏ và vừa để thu hút lao động.

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; nâng cao năng lực và thực hiện tốt công tác y tế dự phòng; tăng cường hợp tác, liên kết khám, chữa bệnh giữa các cơ sở y tế trong tỉnh với các bệnh viện có chất lượng cao trong nước.

- Thực có hiệu quả công tác giảm nghèo đa chiều, bền vững. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước.

**4. Về tài nguyên, môi trường**

Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo cân bằng sinh thái, bảo tồn và giữ gìn đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Quản lý việc cấp phép khai thác, sử dụng và kiểm tra, giám sát, quản lý việc khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Ngăn chặn có hiệu quả việc khai thác trái phép, lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường.

**5. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại:**

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh toàn diện; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Củng cố và phát triển có chiều sâu các mối quan hệ hợp tác đã được thiết lập; triển khai có hiệu quả các hoạt động hội nhập quốc tế. Nghiên cứu thiết lập quan hệ hợp tác với một số địa phương trong khu vực và thế giới, với các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

1. () Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa (Khu dân cư) đạt 83%, vượt chỉ tiêu so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra (70%). [↑](#footnote-ref-1)